

QO, ngày 28 tháng 5 năm 2021

Số: 21/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, húì, biêu, phườg;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 32/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Chị NguyễnThị P**, sinh năm 1974. ĐKHKT và nơi ở: Thôn L, xã TN, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** **Chị Kiều Thị Tr** (tên thường gọi là Sáu), sinh năm 1981. HKTT và nơi ở: Thôn L, xã TN, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Anh Cấn Văn H**, sinh năm 1972. ĐKHKT và nơi ở: Thôn L, xã TN, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

+ **Anh Nguyễn Đức K**, sinh năm 1979. ĐKHKT và nơi ở: Thôn L, xã TN, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Kiều Thị Tr xác nhận còn nợ chị Nguyễn Thị P 02 khoản tiền chơi phường là 49.136.000đ (Bốn mươi chín triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng) và 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng).

2.2. Chị Tr cam kết trả 02 khoản nợ này cho chị P như sau:

- Đến ngày 30/6/2021 dương lịch, chị Tr có trách nhiệm trả cho chị P số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng). Trong Tr hợp đến hạn (ngày 30/6/2021 dương lịch) mà chị Tr (bên phải thi hành án) không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền này thì chị P (người được thi hành án) có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Đến ngày 30/4/2022 dương lịch, chị Tr có trách nhiệm trả cho chị P số tiền 49.136.000đ (Bốn mươi chín triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Trong Tr hợp đến hạn (ngày 30/6/2021 dương lịch ngày 30/4/2022 dương lịch) mà chị Tr (bên phải thi hành án) không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền này thì chị P (người được thi hành án) có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm là 2.053.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng). Chị Tr tự nguyện chịu 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị P tự nguyện chịu 1.053.000đ (Một triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.020.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2020/0000053 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO. Hoàn trả chị P số tiền 1.967.000 (Một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2020/0000053 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO.

.3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy